

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét kết quả thẩm định nội dung và kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 243 đề tài, tổng kinh phí 112.235 triệu đồng (NSNN: 111.585 triệu đồng; nguồn khác: 650 triệu đồng), danh mục kèm theo.

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đề tài nêu ở Điều 1 theo quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ ban hành tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ THỰC HIỆN NĂM 2025 - 2026

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Ngoại thương

(Kèm theo Quyết định số 1725/QĐ-BGDDT ngày 26 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đề tài	Mục tiêu	Sản phẩm	Chủ nhiệm	Kinh phí thực hiện		
					Tổng	NSNN	Khác
1	Ánh hưởng của hoạt động giao dịch tín chỉ carbon đến giá trị cổ đông của các công ty niêm yết tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Làm rõ khung lý thuyết về tác động của giao dịch tín chỉ carbon đến giá trị cổ đông của doanh nghiệp.- Đánh giá được tác động của giao dịch tín chỉ carbon đến giá trị cổ đông của các công ty niêm yết tại Việt Nam.- Đề xuất được các giải pháp nhằm gia tăng giá trị cổ đông của các công ty niêm yết tại Việt Nam và một số hàm ý chính sách đối với nhà quản trị doanh nghiệp, cổ đông.	<ol style="list-style-type: none">1. Sản phẩm khoa học:<ul style="list-style-type: none">- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus.- 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên.2. Sản phẩm đào tạo:<ul style="list-style-type: none">- Hỗ trợ đào tạo: 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công)3. Sản phẩm ứng dụng:<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo đánh giá tác động của giao dịch tín chỉ carbon đến giá trị cổ đông của các công ty niêm yết tại Việt Nam.- Bản đề xuất các giải pháp nhằm gia tăng giá trị cổ đông của các công ty niêm yết tại Việt Nam từ các hoạt động giao dịch tín chỉ carbon và một số hàm ý chính sách đối với nhà quản trị doanh nghiệp, cổ đông.	TS Nguyễn Thị Hoa Hồng	300	300	0

JCT

2	Nghiên cứu mức độ rủi ro khi Việt Nam giảm phụ thuộc vào nước ngoài trong chuỗi cung ứng toàn cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận về mức độ rủi ro của các ngành sản xuất khi giảm phụ thuộc vào các quốc gia/các bên liên quan trong chuỗi cung ứng. - Đánh giá được mức độ rủi ro của các ngành sản xuất của Việt Nam khi giảm phụ thuộc vào nước ngoài trong chuỗi cung ứng toàn cầu. - Đề xuất được các định hướng và giải pháp để giảm sự phụ thuộc vào nước ngoài nhằm giảm thiểu mức độ rủi ro của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá mức độ rủi ro của các ngành sản xuất của Việt Nam khi giảm phụ thuộc vào nước ngoài trong chuỗi cung ứng toàn cầu. - Bản đề xuất các định hướng và giải pháp để giảm sự phụ thuộc vào nước ngoài nhằm giảm thiểu mức độ rủi ro của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. 	TS Đoàn Quang Hưng	300	300	0
---	---	--	--	--------------------	-----	-----	---



3	Ảnh hưởng của sử dụng lao động khuyết tật tới tạo lập giá trị chia sẻ của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý thuyết về sử dụng lao động khuyết tật, ảnh hưởng của sử dụng lao động khuyết tật tới tạo lập giá trị chia sẻ của doanh nghiệp. - Xây dựng được mô hình nghiên cứu và thang đo về ảnh hưởng của sử dụng lao động khuyết tật đến tạo lập giá trị chia sẻ của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam. - Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của sử dụng lao động khuyết tật đến tạo lập giá trị chia sẻ của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp giúp tăng giá trị chia sẻ từ sử dụng lao động khuyết tật của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo mô hình nghiên cứu và thang đo về ảnh hưởng của sử dụng lao động khuyết tật đến tạo lập giá trị chia sẻ của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam. - Báo cáo phân tích mức độ ảnh hưởng của sử dụng lao động khuyết tật đến tạo lập giá trị chia sẻ của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp giúp tăng giá trị chia sẻ từ sử dụng lao động khuyết tật của doanh nghiệp trung tâm chuỗi cung ứng trong ngành hàng thời trang ở Việt Nam. 	TS Nguyễn Minh Phúc	330	330	0
---	--	--	--	---------------------	-----	-----	---

4	Tác động của chuyển đổi số đến sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở khoa học về tác động của chuyển đổi số đến sử dụng năng lượng của doanh nghiệp. - Đánh giá được thực trạng hoạt động chuyển đổi số và sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam. - Đánh giá được tác động của chuyển đổi số đến sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp tăng cường chuyển đổi số nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chi số ISBN). <p>2. Sản phẩm đào tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng hoạt động chuyển đổi số và sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam. - Báo cáo đánh giá tác động của chuyển đổi số đến sử dụng năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp tăng cường chuyển đổi số nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng trong các doanh nghiệp ngành sản xuất ở Việt Nam. 	TS Chu Thị Mai Phương	350	350	0
---	--	---	--	-----------------------	-----	-----	---

5	Nghiên cứu mối quan hệ giữa khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương tại Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận về mối quan hệ giữa khởi nghiệp và phát triển con người. - Đánh giá được thực trạng khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương của Việt Nam hiện nay. - Phân tích được mối quan hệ giữa khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương của Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương của Việt Nam. 	<p>1. Sản phẩm khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo: 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng NC của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương của Việt Nam hiện nay. - Báo cáo phân tích mối quan hệ giữa khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương của Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển con người ở các địa phương của Việt Nam. 	TS Nguyễn Thu Hằng	300	300	0
---	---	--	---	-----------------------	-----	-----	---

6	Nghiên cứu khung năng lực nghề nghiệp kế toán quản trị trình độ đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về khung năng lực nghề nghiệp kế toán quản trị trình độ đại học đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đề xuất được khung năng lực nghề nghiệp kế toán quản trị trình độ đại học ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đưa ra các khuyến nghị cho các trường đại học tại Việt Nam về việc sử dụng khung năng lực nghề nghiệp trong hoạt động đào tạo kế toán quản trị trình độ đại học.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm trở lên; <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <p>Dự thảo "Khung năng lực nghề nghiệp kế toán quản trị trình độ đại học ở Việt Nam" để các trường đại học xây dựng chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, chuẩn đầu ra và thiết kế bài giảng, định hướng phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo.</p>	TS. Đặng Thị Huyền Hương	380	380	0
7	Nghiên cứu mô hình mới cho các trường đại học địa phương ở Việt Nam	Đề xuất được mô hình mới và các giải pháp triển khai mô hình mới cho các trường đại học địa phương trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2025-2035.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 1,0 điểm - 01 sách tham khảo theo hướng nghiên cứu của đề tài tại được chấp nhận xuất bản có số ISBN <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 học viên bảo vệ luận văn thạc sĩ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực trạng mô hình các trường đại học địa phương hiện nay; - Báo cáo kinh nghiệm phát triển các trường đại học địa phương ở một số quốc gia trên thế giới - Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển mô hình các trường đại học địa phương trong bối cảnh phát triển mới cũng như bước tiến mới trong thực hiện tự chủ đại học giai đoạn 2025-2035. 	ThS. Lê Thị Ngọc Lan	370	370	0
Tổng cộng:					2330	2330	0

(Danh mục gồm 07 đề tài)